

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGÀNH Y KHOA - HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY NĂM 2025
(Kèm theo Thông báo số: 87/TB-YDHP ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã hồ sơ xét tuyển	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	CMND/ Hộ chiếu	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Điểm TBC toàn khóa bậc TC	Đối tượng	Tổ hợp XT	Điểm lớp 12 tổ hợp XT				Tổng điểm 3 môn	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
													Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học			
1	250245	Đặng Thị Phi	Yến	07/05/2004	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	033304006100	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi	8.4		B00	9.4	9.7	9.5	9.7	28.6	0	27.75
2	250576	Nguyễn Thị Trà	My	13/05/1998	Nữ	Kinh	Tỉnh Hưng Yên	034198000571	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.58		B00	8.9	7.2	8.9	8.9	26.7	0	26.46
3	250147	Bùi Thị Thanh	Thư	25/08/2002	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031302007547	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi	8		A00	9.2	9	9	8	27.2	0	26.40
4	250331	Đỗ Thị	Hoài	14/06/1994	Nữ	Kinh	Tỉnh Nam Định	036194017348	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi	8.4		B00	8.8	8.1	9.6	8.3	26.7	0	26.33
5	250614	Vũ Thị Diệu	Hoa	01/09/1990	Nữ	Kinh	Tỉnh Thái Bình	034190009332	Tốt nghiệp THPT loại giỏi	7.8		A00	8.5	9.2	9.2	8.9	26.9	0	26.03
6	250134	Phạm Thị Ngọc	Khánh	09/10/2003	Nữ	Kinh	Tỉnh Thái Bình	034303001272	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.6		B00	9	8.2	8.4	8.7	26.1	0	26.03
7	250492	Lưu Văn	Trưởng	05/10/1998	Nam	Sán Diu	Tỉnh Bắc Giang	024098004267	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.1	Đối tượng 01	B00	8.1	8.1	8.1	8.5	24.7	1.41	26.01
8	250209	Hoàng Thanh	Thảo	21/03/2004	Nữ	Kinh	Tỉnh Quảng Ninh	022304000556	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8		A00	9.2	8.8	8.5	8.8	26.5	0	25.88
9	250322	Nguyễn Anh	Đức	26/04/2002	Nam	Tày	Tỉnh Yên Bái	015202005760	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.7	Đối tượng 01	B00	7	7.6	8.1	8.3	23.4	1.76	25.84
10	250535	Lê Trần Hải	Đăng	19/10/1997	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031097001618	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.6		B00	8.1	6.7	8.5	9.1	25.7	0	25.73
11	250221	Đậu Thị	Trang	18/04/2001	Nữ	Kinh	Tỉnh Nghệ An	040301018374	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi	8.8		B00	8.1	8.6	8.4	8.9	25.4	0	25.65
12	250670	Đinh Thị	Thủy	16/10/1990	Nữ	Mường	Tỉnh Sơn La	014190012814	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.7	Đối tượng 01	A00	7.5	7.9	7.6	7.5	23.0	1.87	25.64

STT	Mã hồ sơ xét tuyển	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	CMND/ Hộ chiếu	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Điểm TBC toàn khóa bậc TC	Đối tượng	Tổ hợp XT	Điểm lớp 12 tổ hợp XT				Tổng điểm 3 môn	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
													Toán	Vật lý	Hóa học	Sinh học			
13	250608	Nguyễn Duy	Phúc	30/12/2000	Nam	Kinh	Tỉnh Thái Nguyên	019200000866	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CD đạt loại giỏi	8.15		B00	8.7	8.6	8.6	8.7	26.0	0	25.61
14	250206	Nguyễn Thị Thu	Huyền	02/07/1996	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031196010388	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi	8.43		A00	8.4	8.4	8.9	8	25.7	0	25.60
15	250148	Bùi Minh	Đức	31/10/2000	Nam	Kinh	Tỉnh Hưng Yên	033200002931	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CD đạt loại giỏi	8	Đối tượng 03	B00	6.8	7.9	8.5	8.4	23.7	1.68	25.46
16	250756	Phạm Minh	Thảo	13/12/1991	Nam	Kinh	Tỉnh Quảng Ninh	022091006478	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CD đạt loại giỏi	7.7		A00	8.7	8.2	9.2	6.6	26.1	0	25.35
17	250260	Bùi Thái	Đảng	25/01/1999	Nam	Kinh	Tỉnh Nghệ An	040099009896	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CD đạt loại giỏi	8.04		A00	8.7	8.6	8.4	7.5	25.7	0	25.31
18	250145	Mai Bá	Khiêm	23/02/2003	Nam	Kinh	Tỉnh Ninh Bình	037203007477	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi	7.39		B00	8	7.8	8.8	9.4	26.2	0	25.19
19	250267	Hoàng Công	Hiếu	03/06/2003	Nam	Kinh	Tỉnh Thái Bình	034203013790	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CD đạt loại giỏi	8.35		A00	8.2	8.6	8.4	7.6	25.2	0	25.16
20	250295	Nguyễn Đức	Tùng	09/09/2003	Nam	Tày	Tỉnh Hà Giang	002203004424	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CD đạt loại giỏi	7.9	Đối tượng 01	A00	8	7.8	7.4	7.5	23.2	1.81	25.14
21	250320	Hoàng Tuấn	Anh	18/12/1997	Nam	Nùng	Tỉnh Lạng Sơn	020097001246	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CD đạt loại giỏi	8.4	Đối tượng 01	B00	7.7	7.3	7.1	7.6	22.4	2	25.10
22	250342	Đặng Thành	Long	27/10/2001	Nam	Kinh	Tỉnh Hải Dương	030201003807	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CD đạt loại giỏi	7.9		B00	8.7	7.5	8.2	8.6	25.5	0	25.05
23	250309	Cao Hữu	Thọ	20/12/1987	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031087002881	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CD đạt loại giỏi	8.1		A00	9	8	8.3	5.9	25.3	0	25.05
24	250094	Phạm Thị	Lan	29/11/2000	Nữ	Kinh	Tỉnh Sơn La	014300003813	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CD đạt loại giỏi	8.6		B00	8.5	7.4	8.3	8	24.8	0	25.05
25	250750	Lê Thanh	Trà	08/07/1992	Nữ	Kinh	Tỉnh Quảng Ninh	022192011265	Học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	7.9	Đối tượng 07	B00	7.5	6.2	8.4	8.6	24.5	0.73	25.03

ml

STT	Mã hồ sơ xét tuyển	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	CMND/ Hộ chiếu	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Điểm TBC toàn khóa bậc TC	Đối tượng	Tổ hợp XT	Điểm lớp 12 tổ hợp XT				Tổng điểm 3 môn	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
													Toán	Vật lý	Hóa học	Sinh học			
26	250762	Lê Hồng	Đức	15/12/2000	Nam	Kinh	Tỉnh Thanh Hóa	038200001194	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.925		A00	8.3	8.1	8	7.4	24.4	0	24.99
27	250497	Tạ Anh	Quân	20/03/2005	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031205018786	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.5		B00	7.8	8.1	8.4	8.4	24.6	0	24.83
28	250081	Vũ Đức	Nguyễn	08/03/2005	Nam	Kinh	Tỉnh Nam Định	036205013255	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.5		A00	8.3	8.1	8.2	8	24.6	0	24.83
29	250188	Nguyễn Phương	Thào	19/07/2002	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031302001024	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi	8.65		A00	7.9	7.6	8.9	7.4	24.4	0	24.79
30	250277	Cao Đức	Cảnh	23/05/1996	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031096005372	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.1		B00	8.7	7.4	8.4	7.8	24.9	0	24.75
31	250333	Vũ Xuân	Đại	13/02/2003	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031203008580	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.3		B00	8	7.3	8.2	8.5	24.7	0	24.75
32	250620	Bùi Thanh	Thùy	13/07/2003	Nữ	Mường	Tỉnh Hòa Bình	017303004786	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.4	Đối tượng 01	A00	7.8	7	7.1	6.6	21.9	2	24.73
33	250755	Bùi Quốc	Tuấn	09/11/2003	Nam	Kinh	Tỉnh Vĩnh Phúc	026203000947	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.53		B00	7.3	8.1	8.5	8.5	24.3	0	24.62
34	250578	Nguyễn Thị Tú	Hào	03/08/1998	Nữ	Kinh	Tỉnh Đồng Tháp	087198000026	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi	7.6		A00	8.2	8.7	8.3	8.7	25.2	0	24.60
35	250587	Lê Thị Châu	Anh	27/06/2004	Nữ	Kinh	Tỉnh Nam Định	036304007671	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8		B00	8.4	7.7	8.1	8.3	24.8	0	24.60
36	250281	Hồ Quỳnh	Như	24/12/2005	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	001305039862	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi	8.3		B00	8	7.1	7.8	8.6	24.4	0	24.53
37	250740	Vi Thị	Dung	06/09/2005	Nữ	Nùng	Tỉnh Thái Nguyên	019305009975	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.27	Đối tượng 01	B00	6.2	7.4	7.4	8.1	21.7	2	24.48
38	250669	Hà Khánh	Linh	14/02/2004	Nữ	Tày	Tỉnh Tuyên Quang	008304007322	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.3	Đối tượng 01	B00	6.6	6	7	8	21.6	2	24.43

STT	Mã hồ sơ xét tuyển	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	CMND/ Hộ chiếu	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Điểm TBC toàn khóa bậc TC	Đối tượng	Tổ hợp XT	Điểm lớp 12 tổ hợp XT				Tổng điểm 3 môn	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
													Toán	Vật lý	Hóa học	Sinh học			
39	250355	Lý Mạnh	Tùng	30/04/2001	Nam	Kinh	Tỉnh Thanh Hóa	038201020418	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8		A00	8.5	8.2	7.8	7.9	24.5	0	24.38
40	250561	Trần Việt	Anh	24/03/2001	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031201003155	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.1		B00	8.2		8.2	8	24.4	0	24.38
41	250682	Nguyễn Hữu	Dũng	26/04/1999	Nam	Kinh	Tỉnh Hải Dương	030099003312	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.52		B00	7.9	6.9	7.2	8.8	23.9	0	24.32
42	250705	Nguyễn Quyết	Thắng	26/09/2005	Nam	Kinh	Thành phố Hà Nội	001205036497	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.26		B00	7.9	7.2	8.5	7.7	24.1	0	24.27
43	250711	Ngô Tiến	Vũ	10/05/2004	Nam	Kinh	Tỉnh Bình Thuận	060204013531	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	7.8		B00	7.3	7.6	7.7	9.4	24.4	0	24.15
44	250662	Phạm Quang	Anh	08/05/2005	Nam	Kinh	Tỉnh Thái Bình	034205005881	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.41		B00	8		7.6	8.1	23.7	0	24.08
45	250100	Phùng Mạnh	Tuấn	06/11/1996	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031096016483	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.1		B00	8.4	6.7	8	7.6	24.0	0	24.08
46	250549	Đặng Hoàng Thái	Tú	10/05/2004	Nam	Kinh	Tỉnh Bình Thuận	060204001226	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.3		A00	8	7.8	8	7.5	23.8	0	24.08
47	250393	Đỗ Văn	Huy	14/07/2002	Nam	Kinh	Tỉnh Hải Dương	030202007798	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.4		B00	7.6	7.8	7.9	8.2	23.7	0	24.08
48	250205	Đồng Xuân	Thành	02/01/2004	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031204007671	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.5		B00	7.7	7.6	8.3	7.6	23.6	0	24.08
49	250290	Hoàng Nhật	Tân	12/10/2001	Nam	Kinh	Tỉnh Gia Lai	022201000066	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.22		B00	8	7.9	7.6	8.2	23.8	0	24.02
50	250132	Nguyễn Hải	Yến	20/09/2005	Nữ	Kinh	Tỉnh Thái Bình	034305002690	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.4		A00	8	8.1	7.5	8	23.6	0	24.00
51	250633	Lê Thị	Phương	29/09/1992	Nữ	Kinh	Tỉnh Hải Dương	030192004186	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.6		A00	8.4	7.8	7.1	6.5	23.3	0	23.93

ml

STT	Mã hồ sơ xét tuyển	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	CMND/ Hộ chiếu	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Điểm TBC toàn khóa bậc TC	Đối tượng	Tổ hợp XT	Điểm lớp 12 tổ hợp XT				Tổng điểm 3 môn	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
													Toán	Vật lý	Hóa học	Sinh học			
52	250227	Nguyễn Thành	Luân	12/11/1999	Nam	Kinh	Tỉnh Quảng Ninh	022099004277	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn được đào tạo	6.9	Đối tượng 07	B00	8	6.9	8.3	7.6	23.9	0.81	23.91
53	250354	Trần Duy	Hoàng	12/11/2005	Nam	Kinh	Tỉnh Hòa Bình	017205001945	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.1		B00	7.1	7.6	9	7.6	23.7	0	23.85
54	250697	Nguyễn Thảo	Vy	14/02/2005	Nữ	Kinh	Tỉnh Thái Bình	034305001158	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.8		A00	6.5	8.5	8	6.4	23.0	0	23.85
55	250128	Vũ Đức	Hoàn	25/05/1998	Nam	Kinh	Tỉnh Nam Định	036098014687	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.9		B00	6.4	7.8	8.4	8.1	22.9	0	23.85
56	250207	Ngôn Trung	Nghĩa	23/03/2003	Nam	Nùng	Tỉnh Yên Bái	015203000428	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	7.8	Đối tượng 01	B00	6.9	5.9	6.9	7.5	21.3	2	23.83
57	250177	Dương Thị	Hồng	09/10/2004	Nữ	Kinh	Tỉnh Thái Bình	034304002617	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.27		B00	7.5	7.4	7.8	8.1	23.4	0	23.75
58	250163	Nguyễn Chí	Quyết	14/06/2004	Nam	Kinh	Thành phố Hà Nội	001204056084	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	7.9		B00	7.8	7.2	7.9	8	23.7	0	23.70
59	250190	Phạm Thị Mỹ	Hoa	27/07/1996	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031196005772	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	7.98		A00	7.8	7.8	8	7	23.6	0	23.69
60	250724	Phạm Bá	Thắng	12/02/1996	Nam	Kinh	Tỉnh Nghệ An	040096018611	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.23		A00	7.5	8.3	7.5	7.2	23.3	0	23.65
61	250552	Nguyễn Thị	Ngọc	14/03/2003	Nữ	Kinh	Tỉnh Thái Bình	034303005981	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.12		B00	7.2	7.7	7.9	8.3	23.4	0	23.64
62	250589	Phạm Vũ	Tuấn	07/03/1984	Nam	Kinh	Tỉnh Hải Dương	030084008070	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.1		A00	7.8	7.5	8.1	6.6	23.4	0	23.63
63	250236	Lê Anh	Dũng	24/04/2004	Nam	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	025204004713	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.5		B00	8.4	7.1	7.1	7.5	23.0	0	23.63
64	250635	Nguyễn Thị	Hường	10/03/1988	Nữ	Kinh	Tỉnh Quảng Bình	044188004827	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	9.8		B00	7.6		6.1	8	21.7	0	23.63

STT	Mã hồ sơ xét tuyển	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	CMND/ Hộ chiếu	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Điểm TBC toàn khóa bậc TC	Đối tượng	Tổ hợp XT	Điểm lớp 12 tổ hợp XT				Tổng điểm 3 môn	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
													Toán	Vật lý	Hóa học	Sinh học			
65	250103	Lê Duy	Long	05/09/1998	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031098000209	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	7.7		A00	8.2	8	7.6	7.1	23.8	0	23.63
66	250101	Huỳnh Không Minh	Tuấn	28/11/1998	Nam	Kinh	Tỉnh Đồng Nai	075098002534	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.7		B00	5.6	6.1	8.5	8.7	22.8	0	23.63
67	250630	Vũ Chí	Tháp	29/09/2004	Nam	Kinh	Tỉnh Bắc Giang	024204014698	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.09		A00	7.1	7.8	8.5		23.4	0	23.62
68	250594	Dương Việt	Hoàng	14/04/2001	Nam	Kinh	Tỉnh Thái Nguyên	019201005355	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.99		B00	7.2	6.2	7.1	8.2	22.5	0	23.62
69	250689	Nguyễn Quốc	Khánh	20/09/2000	Nam	Kinh	Tỉnh Bắc Giang	024200000495	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn được đào tạo	6.8	Đối tượng 03	B00	7.5	7	7.3	7.2	22.0	2	23.60
70	250189	Phạm Gia	Phong	01/04/2001	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031201004939	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	7.81		A00	8.2	8.2	7.2	7.8	23.6	0	23.56
71	250605	Nguyễn Minh	Đức	17/01/2001	Nam	Kinh	Tỉnh Thanh Hóa	038201003909	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.3		B00	7.6	6.9	7.1	8.4	23.1	0	23.55
72	250231	Nguyễn Thế	Huy	10/08/2003	Nam	Kinh	Tỉnh Nam Định	036203001479	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.1		B00	7.7	7	8	7.6	23.3	0	23.55
73	250588	Phạm Thị Yến	Nhi	14/10/2005	Nữ	Kinh	Tỉnh Bắc Giang	024305003391	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8		B00	7.3		7.7	8.3	23.3	0	23.48
74	250558	Nguyễn Thị	Nhung	06/03/1996	Nữ	Kinh	Tỉnh Ninh Bình	037196001884	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.6		B00	8.1	7	6.7	7.9	22.7	0	23.48
75	250722	Trần Thị Thu	Hiền	23/12/2005	Nữ	Kinh	Tỉnh Thái Nguyên	019305010354	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.66		A00	7.5	7.7	7.4	5.2	22.6	0	23.45
76	250284	Nguyễn Duy	Huệ	03/03/1989	Nam	Kinh	Tỉnh Nghệ An	040089024973	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.3		B00	7.1	7.2	7.4	8.4	22.9	0	23.40
77	250731	Trần Huy	Hiệu	14/02/1999	Nam	Sán Diu	Tỉnh Bắc Giang	024099010572	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	7.6	Đối tượng 01	A00	7.4	7.3	6.2	6.7	20.9	2	23.38

STT	Mã hồ sơ xét tuyển	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	CMND/ Hộ chiếu	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Điểm TBC toàn khóa bậc TC	Đối tượng	Tổ hợp XT	Điểm lớp 12 tổ hợp XT				Tổng điểm 3 môn	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
													Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học			
78	250176	Nguyễn Thị	Thu	14/09/2003	Nữ	Kinh	Tỉnh Thái Bình	034303012173	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.25		B00	8	7.8	6.9	8	22.9	0	23.36
79	250601	Lê Trung	Hiếu	16/12/2005	Nam	Kinh	Tỉnh Bắc Giang	024205010545	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.32		B00	6.5	7.6	7.6	8.7	22.8	0	23.34
80	250732	Nguyễn Đăng	Tùng	01/08/1995	Nam	Kinh	Tỉnh Hưng Yên	033095012146	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.6		A00	7.5	7.5	7.4	6.5	22.4	0	23.25
81	250095	Vũ Văn	Đức	17/02/1989	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031089017184	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn được đào tạo	6.4	Đối tượng 07	A00	7.8	7.7	7.9	6.4	23.4	0.88	23.23
82	250525	Lê Văn	Hào	18/03/1992	Nam	Kinh	Tỉnh Hải Dương	030092013317	Học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	6.1	Đối tượng 07	A00	7.9	8	7.8	7.1	23.7	0.84	23.19
83	250530	Ngô Thị Thuý	Mi	04/07/1994	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031194007663	Học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	6.5	Đối tượng 07	B00	7.7	7.4	8.1	7.4	23.2	0.91	23.18
84	250182	Vũ Hoàng	Dương	09/07/2002	Nam	Kinh	Thành phố Hà Nội	001202007514	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.1		A00	8.1	8.2	6.5	7	22.8	0	23.18
85	250540	Trần Chính	Anh	17/10/1997	Nam	Kinh	Tỉnh Ninh Bình	037097001518	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	7.88		B00	8.1		7.8	7.1	23.0	0	23.16
86	250170	Nguyễn Trung	Kiên	24/12/1996	Nam	Kinh	Tỉnh Thái Bình	034096006712	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn được đào tạo	7.1	Đối tượng 07	B00	7.7	6.4	6.8	7.9	22.4	1	23.13
87	250643	Thiệu Quang	Minh	25/03/1999	Nam	Kinh	Tỉnh Thanh Hóa	038099014168	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.33		A00	7.2	8.1	7.2	7.6	22.5	0	23.12
88	250093	Hoàng Minh	Hưng	07/05/2003	Nam	Kinh	Tỉnh Quảng Ninh	022203001308	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	7.3		B00	7.1	7.8	7.9	8.5	23.5	0	23.10
89	250124	Trịnh Duy	Phong	21/02/2002	Nam	Kinh	Thành phố Hà Nội	001202023200	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.1		B00	7.9	6.2	7.4	7.4	22.7	0	23.10

Y
ĐƠN HỒ SƠ
XÉT TUYỂN

mt

STT	Mã hồ sơ xét tuyển	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	CMND/ Hộ chiếu	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Điểm TBC toàn khóa bậc TC	Đối tượng	Tổ hợp XT	Điểm lớp 12 tổ hợp XT				Tổng điểm 3 môn	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
													Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học			
90	250665	Phạm Văn	Anh	22/03/2002	Nữ	Kinh	Tỉnh Lạng Sơn	020302007600	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.36		B00	6.7	7.6	7.9	7.8	22.4	0	23.07
91	250102	Nguyễn Văn	Hải	10/08/1994	Nam	Kinh	Tỉnh Hà Nam	035094008140	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn được đào tạo	7.52	Đối tượng 07	B00	7.1	6.5	7.4	7.4	21.9	1	23.07
92	250627	Phạm Quang	Nam	03/07/1993	Nam	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	025093010369	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.7		B00	7.7	6.6	6.5	7.8	22.0	0	23.03
93	250654	Phạm Hải	Đặng	09/12/2000	Nam	Kinh	Tỉnh Thanh Hóa	038200008331	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.8		B00	7.3	6.1	7.2	7.4	21.9	0	23.03
94	250116	Bùi Anh	Đức	02/08/1996	Nam	Kinh	Tỉnh Thái Bình	034096013438	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.57		B00	7.7	7	7.1	7.3	22.1	0	23.00
95	250760	Triệu Văn	Kiên	27/10/1984	Nam	Tày	Tỉnh Cao Bằng	004084000185	Học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	6.1	Đối tượng 01	A00	7.2	7.8	6.9	6.8	21.9	2	23.00
96	250713	Lê Thị	Hiền	17/08/1997	Nữ	Kinh	Tỉnh Vĩnh Phúc	026197007826	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.25		B00	7.5		7.4	7.5	22.4	0	22.99
97	250172	Nguyễn Văn	Diệu	30/09/1993	Nam	Kinh	Tỉnh Thái Bình	034093004003	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn được đào tạo	7.3	Đối tượng 07	A00	7.1	7.8	7.1	6.9	22.0	1	22.98
98	250667	Dương Thị Thu	Hương	25/05/1986	Nữ	Kinh	Tỉnh Quảng Ninh	022186012406	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.1	Đối tượng 04	B00	6.6	6.6	6.3	6.9	19.8	2	22.93
99	250493	Nguyễn Minh	Tuệ	06/12/1996	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031096003510	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn được đào tạo	6.3	Đối tượng 07	B00	7.2	5.6	7.6	8.2	23.0	0.93	22.91
100	250259	Trần Mạnh	Cường	23/04/2004	Nam	Kinh	Tỉnh Hưng Yên	233204002679	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.41		B00	7.8	5.9	6.5	7.8	22.1	0	22.88
101	250169	Trương Khôi	Nguyễn	02/07/2001	Nam	Kinh	Tỉnh Nam Định	036201003016	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	7.6		B00	7.6	7.4	7.7	7.6	22.9	0	22.88

STT	Mã hồ sơ xét tuyển	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	CMND/ Hộ chiếu	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Điểm TBC toàn khóa bậc TC	Đối tượng	Tổ hợp XT	Điểm lớp 12 tổ hợp XT				Tổng điểm 3 môn	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
													Toán	Vật lý	Hóa học	Sinh học			
102	250575	Nguyễn Đình	Đại	10/10/2002	Nam	Kinh	Tỉnh Thanh Hóa	038202011983	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.7		B00	6.7	7.5	7.5	7.6	21.8	0	22.88
103	250521	Hoàng Thanh	Tùng	13/03/1995	Nam	Kinh	Tỉnh Thanh Hóa	038095036173	Học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	6	Đối tượng 07	A00	8.1	8.1	7	6.1	23.2	0.91	22.81
104	250668	Ma Đức	Hoàng	27/10/1998	Nam	Tày	Tỉnh Tuyên Quang	008098007925	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	7.6	Đối tượng 01	A00	7.3	6.8	6	6.4	20.1	2	22.78
105	250222	Nguyễn Công	Quỳnh	25/07/1998	Nam	Kinh	Thành phố Hà Nội	001098006439	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.9		A00	7.1	7.8	6.5	5.8	21.4	0	22.73
106	250577	Lư Văn	Hạnh	03/02/1990	Nam	Kinh	Tỉnh Thái Bình	034090002547	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn được đào tạo	7	Đối tượng 07	B00	7.2	5.1	7.4	7.3	21.9	1	22.68
107	250200	Phạm Thị	Út	28/11/1990	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031190019386	Học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	7.5	Đối tượng 07	B00	8.2	5.7	7	6.2	21.4	1	22.68
108	250621	Hoàng Đình	Thế	06/12/2001	Nam	Kinh	Tỉnh Thanh Hóa	038201004189	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8		B00	6.5	6.7	8	7.7	22.2	0	22.65
109	250274	Mai Xuân	Dương	28/09/1995	Nam	Kinh	Tỉnh Thái Bình	034095005687	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn được đào tạo	7.8	Đối tượng 07	A00	7.2	7.1	6.7	6.7	21.0	1	22.60
110	250593	Nguyễn Văn	Duy	13/06/2003	Nam	Kinh	Tỉnh Bắc Ninh	027203010644	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.2		B00	7.5	6.2	6.9	7.5	21.9	0	22.58
111	250528	Ngô Xuân	Thủy	07/02/1993	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031093005712	Học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	6.2	Đối tượng 07	B00	8.2	6.6	7.1	7.2	22.5	1	22.53
112	250617	Phạm Thị Thủy	Linh	10/09/1987	Nữ	Kinh	Tỉnh Thái Bình	034187010627	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	7.8		A00	8.5	7.1	6.6	7	22.2	0	22.50

ml

STT	Mã hồ sơ xét tuyển	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	CMND/ Hộ chiếu	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Điểm TBC toàn khóa bậc TC	Đối tượng	Tổ hợp XT	Điểm lớp 12 tổ hợp XT				Tổng điểm 3 môn	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
													Toán	Vật lý	Hóa học	Sinh học			
113	250615	Nguyễn Văn	Đồng	03/05/1990	Nam	Kinh	Tỉnh Thái Bình	034090004876	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.1		B00	7.3	8	6.8	7.8	21.9	0	22.50
114	250278	Phạm Văn	Thành	07/10/1994	Nam	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	025094010344	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.1		B00	6.7	6.2	7.5	7.7	21.9	0	22.50
115	250702	Nguyễn Thị	Diệu	02/09/1994	Nữ	Kinh	Tỉnh Thái Bình	034194007358	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn được đào tạo	7.7	Đối tượng 07	B00	5.9	6.2	7.3	7.7	20.9	1	22.45
116	250256	Nguyễn Bá	Khuê	22/01/1988	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031088008240	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.5		A00	7	7	7.4	6	21.4	0	22.43
117	250335	Cao Đình	Hải	20/11/1996	Nam	Mường	Tỉnh Thanh Hóa	038096018648	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8	Đối tượng 01	A00	6	6.7	6.5	5.6	19.2	2	22.40
118	250508	Vũ Đức	Thiệm	17/12/1993	Nam	Kinh	Tỉnh Hải Dương	030093003162	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn được đào tạo	7.4	Đối tượng 07	B00	7.3	6.9	6.7	7.1	21.1	1	22.38
119	250695	Vũ Hữu	Khiêm	18/01/2004	Nam	Dao	Tỉnh Tuyên Quang	008204000830	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.05	Đối tượng 01	B00	6	6.9	5.7	7.4	19.1	2	22.36
120	250165	Hoàng Văn	Lực	10/06/1995	Nam	Kinh	Tỉnh Hà Tĩnh	042095015175	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.4		B00	8.4	6.1	6.2	6.8	21.4	0	22.35
121	250242	Nguyễn Tuấn	Quyền	25/02/2002	Nam	Kinh	Tỉnh Hải Dương	030202011133	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	7.4		B00	6.8	8.2	7.4	8.2	22.4	0	22.35
122	250570	Nguyễn Thanh	Tuyền	16/07/1999	Nam	Kinh	Tỉnh Nam Định	036099006247	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	7.9		A00	7.2	7.2	7.5	6.7	21.9	0	22.35
123	250517	Nguyễn Trung	Thắng	19/10/1995	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031095000273	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	7.8		B00	7.6	6.8	6.7	7.6	21.9	0	22.28

me

STT	Mã hồ sơ xét tuyển	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	CMND/ Hộ chiếu	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Điểm TBC toàn khóa bậc TC	Đối tượng	Tổ hợp XT	Điểm lớp 12 tổ hợp XT				Tổng điểm 3 môn	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
													Toán	Vật lý	Hóa học	Sinh học			
124	250513	Phạm Xuân	Hải	04/11/1994	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031094008085	Học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	6.3	Đối tượng 07	B00	7	6.8	7.3	7.7	22.0	1	22.23
125	250717	Phạm Thị	Hương	24/11/1993	Nữ	Kinh	Tỉnh Hưng Yên	033193000751	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.9		B00	6.1	5.9	8.5	6.1	20.7	0	22.20
126	250704	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	30/09/1991	Nữ	Kinh	Tỉnh Hải Dương	030191014423	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn được đào tạo	7	Đối tượng 07	B00	6.8	6.6	7.4	7	21.2	1	22.15
127	250164	Hoàng Thị	Bích	21/02/1999	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031199004877	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	7.6	Đối tượng 07	A00	6.5	7	7	6.5	20.5	1	22.08
128	250131	Nguyễn Tuấn	Anh	29/07/1996	Nam	Kinh	Tỉnh Quảng Ninh	022096001693	Học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	5.8	Đối tượng 07	A00	7.3	7.6	7.4	6.6	22.3	1	22.08
129	250115	Đình Chí	Được	22/07/2001	Nam	Kinh	Thành phố Hà Nội	001201024955	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	7.7		B00	6.8	7.5	7.1	7.8	21.7	0	22.05
130	250550	Bùi Xuân	Trường	07/01/1988	Nam	Kinh	Tỉnh Ninh Bình	037088007084	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.24		B00	6.3	5.6	7.1	7.7	21.1	0	22.01
131	250688	Đàm Thị	Ánh	10/04/1994	Nữ	Kinh	Tỉnh Thanh Hóa	038194018241	Học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	6.6	Đối tượng 07	A00	7.8	6.9	6.7	6.5	21.4	1	22.00
132	250746	Trương Thị Hà	Trang	17/12/1993	Nữ	Kinh	Tỉnh Hà Tĩnh	042193021671	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.15		B00	7	5.4	6.9	7.2	21.1	0	21.94
133	250571	Dương Thị	Hay	21/06/1983	Nữ	Kinh	Tỉnh Hưng Yên	033183000454	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn được đào tạo	7	Đối tượng 07	B00	7.6	5.2	7	6.3	20.9	1	21.93
134	250390	Nguyễn Ngọc	Anh	24/09/2002	Nữ	Kinh	Tỉnh Phú Thọ	025302002391	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.1		B00	7.5	5.9	6.7	6.9	21.1	0	21.90
135	250133	Vũ Thị	Giang	18/04/1991	Nữ	Kinh	Tỉnh Thái Bình	034191011429	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.3		A00	7.4	6.3	7.2	5.2	20.9	0	21.90

STT	Mã hồ sơ xét tuyển	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	CMND/ Hộ chiếu	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Điểm TBC toàn khóa bậc TC	Đối tượng	Tổ hợp XT	Điểm lớp 12 tổ hợp XT				Tổng điểm 3 môn	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
													Toán	Vật lý	Hóa học	Sinh học			
136	250276	Đặng Tiến	Dũng	29/10/2003	Nam	Kinh	Tỉnh Ninh Bình	037203005666	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.18		B00	5.8	7.7	7.4	7.7	20.9	0	21.81
137	250175	Lê Huỳnh	Đức	14/10/2002	Nam	Kinh	Tỉnh Ninh Bình	037202003217	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.3		A00	7.3	7.1	6.3	6.3	20.7	0	21.75
138	250237	Lê Công Anh	Tuấn	21/08/1995	Nam	Kinh	Tỉnh Thái Bình	034095001706	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.63		A00	6.2	7.4	6.7	7.3	20.3	0	21.70
139	250555	Đinh Kim	Nhung	27/12/1992	Nữ	Nùng	Tỉnh Cao Bằng	004199200495	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.9	Đối tượng 01	A00	6.4	5.1	5.8		17.3	2	21.65
140	250749	Nguyễn Tiến	Dũng	02/11/2001	Nam	Kinh	Tỉnh Thanh Hóa	038201013806	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8		B00	6	7.4	7.1	7.7	20.8	0	21.60
141	250496	Nguyễn Thành	Nhân	14/09/1997	Nam	Kinh	Tỉnh Bình Định	052097000690	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn được đào tạo	7.3	Đối tượng 07	B00	5.7	6.3	6.7	7.7	20.1	1	21.55
142	250375	Đào Văn	Vinh	13/02/1996	Nam	Kinh	Tỉnh Hải Dương	030096000420	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.5		B00	6.5	6.6	6.8	6.9	20.2	0	21.53
143	250487	Hoàng Văn	Đức	11/01/1997	Nam	Kinh	Tỉnh Nam Định	036097005964	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	8.5		A00	7.3	6.9	6	6.5	20.2	0	21.53
144	250174	Bùi Ngọc	Hà	20/10/1986	Nam	Kinh	Tỉnh Thái Bình	034086020942	Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi	7.8	Đối tượng 03	A00	6	6.7	5.5	5.4	18.2	2	21.50

Danh sách gồm: 144 thí sinh trúng tuyển

HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải